

Số: 40/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 1. Miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải

1. Miễn phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không (trừ phí thẩm định cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay) quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

2. Miễn phí, lệ phí hàng hải đối với tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải quy định tại Chương III Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 90/2019/TT-BTC và Thông tư số 74/2021/TT-BTC.

3. Miễn phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa hoạt động giữa các cảng, bến thủy nội địa của Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

4. Miễn phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2026/TT-BTC ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, các khoản phí, lệ phí quy định tại Điều 1 Thông tư này thực hiện theo quy định tại các Thông tư được viện dẫn và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Không áp dụng mức thu phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng, phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay, phí trình báo đường thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa hoạt động giữa các cảng, bến thủy nội địa của Việt Nam tương ứng tại Số thứ tự 3 và 10 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.

4. Các nội dung khác liên quan đến: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tổ chức thu phí, lệ phí; người nộp phí, lệ phí; kê khai, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại các Thông tư được viện dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (170b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn